

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu:1. Chị Lê Thị S – Sinh năm 1993

ĐKHKTT: xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn B – Sinh năm 1989

Địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Bùi Văn B đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị S và anh Bùi Văn B.

[2] Về con cái: Chị S anh B có 01 con chung là cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 30/6/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu T thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của chị S và anh B về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con cái và phù hợp với quy định pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị S và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[4] Về Lệ phí: Anh chị thỏa thuận, chị S chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Bùi Văn B.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 30/6/2013. Giao cháu Bùi Thanh T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu T thành niên. Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, chị S chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/ 0006382 ngày 24/4/2019, chị S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND ph L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt